

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày 15-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Minh Nhiên.

Ông Bùi Văn Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Mạnh Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương Đình Hùng, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1979 tại xã S, huyện H, Hà Nội.

Nơi cư trú: Xóm R, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình L (Liệt sỹ) và bà Viêt Thị Đ, sinh năm 1953; có vợ là Lương Thị Minh Th, sinh năm: 1982 và 03 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/02/2023 đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Duy T, Luật sư Văn phòng Luật sư Vũ Duy T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình; Địa chỉ: Số 1, đường Tr, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị hại:

1. Anh Trần Anh D, sinh năm: 2002; Địa chỉ: Nhà B4, tập thể N, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Sinh viên. (có mặt).

2. Bà BBL, sinh ngày 31/10/1992. Quốc tịch: Anh. Số hộ chiếu: 124. Địa chỉ: Nhà 9, ngõ 612/1 đường L, Nh, T, Hà Nội. Nơi cư trú hiện tại: LCF, S, K, Scotland, KA3 5JE. (có đơn ngày 04/8/2023 đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Ông MCP, sinh ngày 14/12/1961. Quốc tịch: Anh. Số hộ chiếu: GBR. Địa chỉ: S, phường T, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện nay: HD14, phường T, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn ngày 05/8/2023 đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Bà SMLM, sinh ngày 12/6/1969. Quốc tịch: Phi-lip-pin. Số hộ chiếu: P17. Địa chỉ: S, phường T, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú hiện tại: A, B, G, C 6000 Philippines. (có đơn ngày 05/8/2023 đề nghị xét xử vắng mặt).

5. Bà UMJ, sinh ngày 03/6/1988. Quốc tịch: Hung-ga-ri. Số hộ chiếu BJ2. Nơi ở hiện nay: Số 2/7/88 T, quận T, thành phố Hà Nội. (có mặt).

6. Ông AGO, sinh ngày 22/3/1990. Quốc tịch: Tây Ban Nha. Số hộ chiếu: XDE. Nơi ở hiện nay: Số 79, ngõ 31 đường X, quận T, thành phố Hà Nội. (có đơn ngày 31/7/2023 đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ B. Địa chỉ đơn vị: Số 1, ngõ 9 đường Đ, quận T, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Đức M, sinh năm: 1979 - Chức vụ: Giám đốc. Nơi ở hiện nay: Số 4, ngõ 13 đường Â, phường Q, quận T, thành phố Hà Nội. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Viết H1, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Số điện thoại: 0978.843.806 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Duy H2, sinh năm 1946. Địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Duy T1, sinh năm 1950. Địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

6. Anh Hà Hải Đ, sinh năm 2005. Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

7. Chị Lương Thị Minh Th, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn R, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội. (có mặt).

8. Ông Trần Anh Q, sinh năm 1973. Địa chỉ: Nhà B4, tập thể N, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội. (có mặt).

9. Bà Nguyễn Thị Mai H3; sinh năm 1985. Địa chỉ: 89/418 T, phường L, thành phố Nam Định. (vắng mặt).

- *Người phiên dịch:* Bà Đoàn Thị Huyền Ng - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Đình H, sinh năm 1979, trú tại xã S, huyện H, Hà Nội là người có giấy phép lái xe hợp lệ. Tháng 8/2021, H mua chiếc xe ô tô BKS 18B-021.70, là xe ô tô chở khách, loại 45 chỗ ngồi của anh Nguyễn Quang Th1 trú tại xã Th, huyện Đ, tỉnh Nghệ An dùng để chở khách thuê.

Ngày 02/11/2022, Dương Đình H nhận hợp đồng vận chuyển hành khách từ Hà Nội đến khách sạn MLodge thuộc thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình với Công ty dịch vụ B (địa chỉ tại số 1, ngõ 9, Đ, T, TP. Hà Nội) với giá là 8.500.000đ.

Khoảng 13 giờ ngày 04/11/2022, theo thỏa thuận với Công ty dịch vụ Bốn con heo, Dương Đình H điều khiển xe ô tô BKS 18B-021.70 đi đến khu vực công viên nước H (thuộc quận T, TP. Hà Nội) để đón khách. Sau khi đón được khoảng 40 hành khách (trong đó có nhiều khách người nước ngoài mang nhiều quốc tịch khác nhau và cả khách người Việt Nam), Dương Đình H điều khiển xe ô tô chở số khách trên đi từ Hà Nội theo Quốc lộ 6 đi lên huyện M, Hòa Bình.

Khi Dương Đình H điều khiển xe chở khách đi đến khu dốc Cột Cờ, đèo T (thuộc địa phận xóm Nh, xã T, huyện M) thì thấy xe ô tô xuống dốc với tốc độ nhanh, H đạp phanh xe để hãm tốc độ của xe nhưng xe không hãm được. Dương Đình H nói với mọi người trên xe là xe ô tô bị mất phanh và H tiếp tục điều khiển xe ô tô đi xuống dốc. Khi Dương Đình H điều khiển xe ô tô đến km 131, Quốc lộ 6 thuộc địa phận xóm S, xã T, huyện M do xe đi tốc độ cao, khi vào cua bên trái, xe ô tô do H điều khiển bị nghiêng về bên trái đường, lốp sau bên phải của xe bị nổ làm xe lao sang phần đường bên trái hướng Hà Nội đi Sơn La và đâm va vào chiếc xe ô tô BKS 29A-612.23 do anh Nguyễn Viết H1 sinh năm 1976, trú tại thôn N, xã Q, huyện Q, Thái Bình điều khiển đi hướng Sơn La - Hà Nội, trên xe chở ông Nguyễn Duy H2 và ông Nguyễn Duy T. Va chạm xảy ra làm xe ô tô BKS 18B-021.70 đổ xoay nghiêng ra lề đường và va vào chiếc xe mô tô BKS 18B-021.70 của cháu Hà Hải Đ, sinh năm 2005, trú tại xã T, huyện M, Hòa Bình đang dừng bên lề đường bên phải hướng Sơn La - Hà Nội.

Hậu quả: 09 người bị thương, gồm ông Nguyễn Viết H1, ông Nguyễn Duy H2, ông Nguyễn Duy T (trên xe ô tô BKS 29A-612.23); bà BBL (Quốc tịch Anh), ông MCP (Quốc tịch Anh), bà UMJ (Quốc tịch Hung-ga-ri), bà SMLM (Quốc tịch Phi-líp-pin), ông AGO (Quốc tịch Tây Ban Nha), anh Trần Anh D, trú tại A4,

tập thể N, phường N, quận Đ, TP Hà Nội (là hành khách trên xe ô tô BKS 18B-021.70). 03 phương tiện (02 xe ô tô, 01 xe mô tô) bị hư hỏng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 386/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình kết luận: Xe ô tô BKS 29A-612.23 bị thiệt hại 90.900.000đ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/TgT, ngày 18/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận đối với nạn nhân Trần Anh D: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 54%”*.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 287/TgT, ngày 26/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận đối với nạn nhân SMM: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%”*.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 283/TgT, ngày 26/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận đối với nạn nhân UMJ: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27%”*.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 284/TgT, ngày 26/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận đối với nạn nhân MCP: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 50%”*.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 288/TgT, ngày 29/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận đối với nạn nhân BBL: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26%”*.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 38/TgT, ngày 10/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận đối với nạn nhân AGO: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%”*.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của 06 bị hại là 194% sức khỏe.

Ông Nguyễn Viết H1, ông Nguyễn Duy H2 và ông Nguyễn Duy T từ chối giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 7609/KL-KTHS ngày 29/11/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận đối với xe ô tô BKS 29A-612.23: *“Không xác định được xe ô tô gửi giám định có đảm bảo an toàn kỹ thuật không do xe ô tô đã bị hư hỏng nặng sau khi xảy ra tai nạn”*.

Tại bản Kết luận giám định số 7610/KL-KTHS ngày 29/11/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“Xe ô tô đeo biển kiểm soát 18B-021.70 gửi giám định không đảm bảo an toàn kỹ thuật do van tổng, van phân phối, bầu phanh trực I, bầu phanh trực II của hệ thống phanh bị rò rỉ khí nén.”* Tại Công văn số 344/C09-P2, ngày 20/02/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định *“Xe ô tô đeo biển kiểm soát 18B-021.70 gửi giám định không đảm bảo an toàn kỹ thuật do van tổng, van phân phối, bầu phanh trực I, bầu phanh trực II của hệ thống phanh bị rò rỉ khí nén trước khi xảy ra tai nạn.”*

Tại bản kết luận giám định số 7854/KL-KTHS, ngày 11/11/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “*Trong mẫu máu ghi thu của Nguyễn Viết H1 gửi giám định không tìm thấy ethanol(cồn)*”.

Tại biên bản kiểm tra chất ma túy ngày 04/11/2022 của Công an huyện M xác định: Dương Đình H âm tính với chất ma túy. Tại phiếu đo nồng độ cồn của Công an huyện M xác định: Kết quả đo nồng độ cồn của Dương Đình H là 0,000mg/l.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Hòa Bình đã thu giữ 01 xe ô tô khách BKS 18B-021.70, 01 ô tô BKS 29A-612.23 và các giấy tờ có liên quan; hiện các vật chứng trên đã được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-P2 ngày 29/5/2023 của VKSND tỉnh Hòa Bình đã truy tố Dương Đình H về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Đình H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia phương tiện giao thông đường bộ. Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự và khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt Dương Đình H 03 năm tù, cho hưởng án treo, chịu thời gian thử thách; trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại theo quy định.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giữ 01 xe ô tô khách BKS 18B-021.70 và các giấy tờ có liên quan của xe để đảm bảo việc thi hành án dân sự. Trả lại cho anh Q 01 ô tô BKS 29A-612.23; trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe mang tên Dương Đình H.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và việc áp dụng pháp luật, luật sư đưa ra các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực đưa người bị hại đi cấp cứu nhằm giảm bớt thiệt hại. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Mặc dù hoàn cảnh của bị cáo có nhiều khó khăn nhưng đã cố gắng nộp một phần số tiền để bồi thường cho gia đình người bị thiệt hại, một số bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là con của liệt sỹ (ông Dương Đình Luật), gia đình có công với cách mạng, bị cáo có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết

tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến thêm.

Bị hại có mặt tại phiên tòa nhất trí với ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án, không có ý kiến tranh luận, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm trình bày.

Lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.2. Việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng là người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng có đơn xin xử vắng mặt. Xét thấy họ có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, trước khi mở phiên tòa không có đề nghị thay đổi gì khác nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên theo Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội:

2.1. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Dương Đình H là người có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật số 010121009161 hạng A1, E có giá trị đến ngày 23/7/2025, giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS 18B-021.70 có hiệu lực đến hết ngày 02/02/2023.

Ngày 04/11/2022, Dương Đình H điều khiển xe ô tô BKS 18B-021.70 chở khoảng 40 hành khách từ Hà Nội đến huyện M, Hòa Bình theo hợp đồng vận

chuyến hành khách với Công ty dịch vụ B, địa chỉ tại: Số 1, ngõ 9, Đ, T, TP. Hà Nội.

Do trước khi đưa xe ô tô BKS 18B-021.70 đi đón và chở khách đi huyện M, Hòa Bình theo hợp đồng, Dương Đình H không kiểm tra hệ thống phanh cũng như tình trạng an toàn kỹ thuật của xe, nên khi điều khiển xe ô tô đến khu vực dốc Cột Cờ, đèo Th (thuộc địa phận xóm N, xã T, huyện M) bị cáo mới phát hiện hệ thống phanh của xe ô tô do H điều khiển không còn hiệu lực, phanh không hãm được. Lúc này H tiếp tục điều khiển xe ô tô đi xuống dốc, khi xe ô tô đi đến km 131 Quốc lộ 6, thuộc địa phận xóm S, xã T, huyện M, do xe mất phanh lại xuống dốc đi tốc độ cao, khi vào cua bên trái, lốp sau bên phải của xe bị nổ làm xe lao sang phần đường bên trái hướng Hà Nội đi Sơn La đâm va vào chiếc xe ô tô BKS 29A-612.23 (do anh Nguyễn Viết H1 điều khiển) đi ngược chiều hướng Sơn La đi Hà Nội. Xe ô tô BKS 18B-021.70 đổ xoay nghiêng ra lề đường và tiếp tục va vào chiếc xe mô tô BKS 28FZ-13157 của cháu Hà Hải Đ (sinh năm 2005, trú tại xã T, huyện M, Hòa Bình) đang dừng bên lề đường bên phải hướng Sơn La – Hà Nội, dẫn đến gây tai nạn làm cho 02 xe ô tô, 01 xe mô tô bị hư hỏng, tổng tỷ lệ thương tật của các nạn nhân là 194%; xe ô tô BKS 29A-612.23 bị thiệt hại 90.900.000đ.

2.2. Hành vi của Dương Đình H đã vi phạm khoản 5 Điều 4, khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 53 Luật giao thông đường bộ; Khoản 2 Điều 10 Thông tư 53/2014/TT-BGTVT quy định về bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Khoản 5 Điều 4 Luật giao thông đường bộ quy định: *“Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”*

- Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm: *“Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”*

- Điểm a khoản 1 Điều 53 Luật giao thông đường bộ quy định điều kiện tham gia giao thông của xe cơ giới: *“Xe ô tô đúng kiểu loại được phép tham gia giao thông phải bảo đảm các quy định về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường sau đây: a) Có đủ hệ thống hãm có hiệu lực”;*

- Khoản 2 Điều 10 Thông tư 53/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014 quy định về trách nhiệm của đơn vị vận tải, chủ xe, lái xe: *“Kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên trước và sau một chuyến đi hoặc sau mỗi ngày hoạt động để nắm*

chắc tình trạng kỹ thuật của xe cơ giới. Kịp thời phát hiện, khắc phục các hư hỏng, đảm bảo cho xe cơ giới hoạt động an toàn, ổn định.”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã được quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất nguy hiểm cho xã hội do hành vi của mình nhưng cho rằng hậu quả đó không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được. Hành vi đó đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và gây hậu quả nghiêm trọng, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Dương Đình H phạm tội: “Vi phạm qui định về tham gia phương tiện giao thông đường bộ” như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo theo điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ngay khi xảy ra tai nạn đã tích cực đưa người bị hại đi cấp cứu nhằm giảm bớt thiệt hại. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Mặc dù hoàn cảnh của bị cáo có nhiều khó khăn nhưng đã cố gắng nộp một phần số tiền (186.000.000đ) để bồi thường cho người bị thiệt hại. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có lời xin lỗi đối với người bị hại, một số bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là con của liệt sỹ (ông Dương Đình L), gia đình có công với cách mạng. Đây là các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét toàn diện vụ án và xem xét các quy định tại Nghị quyết 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo, có đủ điều kiện để được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, để cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, phù hợp với quan điểm giải quyết của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

5.1. Về hợp đồng vận chuyển hành khách:

Ngày 02/11/2023, anh Nguyễn Đức M giám đốc Công ty dịch vụ B (địa chỉ tại Số 1, ngõ 9, Đ, T, TP Hà Nội) là người nhận hợp đồng và ký với Dương Đình H hợp đồng vận chuyển hành khách từ Hà Nội đến khách sạn MLodge thuộc thị trấn M, M, Hòa Bình với giá là 8.500.000đ.

Khoảng 13 giờ ngày 04/11/2022, theo thỏa thuận bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 18B-021.70 đi đến khu vực công viên nước H (thuộc quận T, TP. Hà Nội) để đón khách. Sau khi đón được khoảng 40 hành khách, Hùng điều khiển xe ô tô chở số khách trên lên huyện M, Hòa Bình.

Điều 523 của Bộ luật Dân sự quy định về Hình thức hợp đồng vận chuyển hành khách: *“Hợp đồng vận chuyển hành khách có thể được lập thành văn bản, bằng lời nói hoặc được xác lập bằng hành vi cụ thể...”*. Như vậy, kể từ khi bị cáo nhận lời vận chuyển hành khách với Công ty, thì hợp đồng vận chuyển hành khách chính thức được xác lập và được pháp luật điều chỉnh.

5.2. Về nghĩa vụ của bên vận chuyển:

Tại Điều 524 của Bộ luật Dân sự quy định về Nghĩa vụ của bên vận chuyển:

“1. Chuyên chở hành khách từ địa điểm xuất phát đến đúng địa điểm, đến đúng giờ, bằng phương tiện đã thỏa thuận một cách an toàn, theo lộ trình; bảo đảm đủ chỗ cho hành khách và không chuyên chở vượt quá trọng tải...”, theo quy định tại điều luật này, thì sau khi nhận vận chuyển hành khách, bên vận chuyển phải chuyên chở hành khách một cách an toàn, theo đúng lộ trình”

Và tại Điều 528 của Bộ luật Dân sự quy định về Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: *“1. Trường hợp tính mạng, sức khỏe và hành lý của hành khách bị thiệt hại thì bên vận chuyển phải bồi thường theo quy định của pháp luật...”*; do đó, bên vận chuyển hành khách là bị cáo H phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự an toàn tính mạng, sức khỏe và tài sản đối với hành khách mà mình vận chuyển.

5.3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Xác định xe ô tô có đăng ký tên bà Nguyễn Thị Mai H3, sinh năm 1985; địa chỉ: 89/418 T, phường L, thành phố Nam Định. Vào tháng 8/2021, bà H3 chuyển nhượng xe cho ông Nguyễn Quang Th, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm S, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ an. Đến tháng 8/2022, ông Th đã chuyển nhượng xe cho Dương Đình H. Như vậy, ngày 04/11/2023 H là người thực tế đang chiếm hữu, sử dụng chiếc xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, bà H3 không có lỗi trong việc H3 sử dụng xe gây tai nạn. Tại điểm a khoản 5 Điều 12 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: Nếu chủ sở hữu, người được chủ sở hữu giao chiếm hữu, sử dụng hợp pháp không có lỗi trong việc để nguồn nguy hiểm cao độ bị

chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật thì người chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật phải bồi thường toàn bộ thiệt hại. Do vậy, xác định bị cáo H phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong vụ án.

5.4. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho:

Ông Nguyễn Viết H1 yêu cầu Dương Đình H bồi thường về sức khỏe số tiền 100.000.000đ, hiện bị cáo đã bồi thường cho ông Nguyễn Viết H1 100.000.000đ, ông H1 không yêu cầu gì về dân sự.

Anh Nguyễn Duy Q (chủ sở hữu chiếc xe ô tô BKS 29A-612.23) yêu cầu Dương Đình H bồi thường thiệt hại về tài sản (xe ô tô), hiện bị cáo đã bồi thường cho anh Q 50.000.000đ, anh Q không yêu cầu gì về dân sự và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

Cháu Hà Hải Đ yêu cầu Dương Đình H bồi thường tiền sửa chữa xe mô tô, hiện bị cáo đã bồi thường cho cháu Hà Hải Đ 1.000.000đ, cháu Đ không có đề nghị gì.

Bồi thường cho ông Nguyễn Duy T 5.000.000đ; bồi thường cho ông Nguyễn Duy H2 5.000.000đ. Ông T, ông H2 không yêu cầu H tiếp tục bồi thường.

Xét sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

5.5. Phần bị cáo còn phải bồi thường:

5.5.1. Anh Trần Anh D: Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/TgT ngày 18/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận đối với nạn nhân Trần Anh D: “*Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 54%*”. Bị hại yêu cầu bồi thường 248.389.690đ. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thỏa thuận được về mức bồi thường với tổng số tiền là 125.000.000đ (một trăm hai mươi lăm triệu đồng) bao gồm tiền: Chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cho người bị thiệt hại; thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở; tiền mất thu nhập, tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần. Xét sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Số bị hại còn lại (người nước ngoài) không thỏa thuận được về mức bồi thường, căn cứ vào tỷ lệ tổn hại sức khỏe, mức độ tổn thất về tinh thần đối với bị hại cũng như lỗi của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, mức bồi thường toàn bộ trong vụ án là lớn so với khả năng kinh tế của bị cáo, hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là tình tiết cần được xem xét mức bồi thường theo đúng với Điều 590 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số

02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

5.5.2. Bà SMLM: Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 287/TgT ngày 26/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận đối với nạn nhân SMLM: “*Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%*”.

Đối với bà SMLM hồ sơ vụ án không thể hiện bệnh án điều trị, tuy nhiên tại Bút lục 405 ngày 21/11/2022 đã trình bày điều trị nội trú 02 ngày (05, 06/11/2022) sau đó điều trị ngoại trú đến 18/11/2022. Tổng số tiền điều trị là 8.187.450đ.

5.5.3. Ông MCP: Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 284/TgT ngày 26/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận đối với nạn nhân MCP “*Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 50%*”.

Tình trạng ra viện ngày 19/11/2022 (15 ngày): Bệnh nhân tình trạng vận động nhẹ nhàng, tập phục hồi chức năng (Bút lục 326).

Tài liệu hồ sơ thể hiện:

- Chi phí khám bệnh, chữa bệnh: Viện phí ngày 09/11/2022 tại Bệnh viện Hòa Bình: 1.778.000đ. Viện phí từ ngày 05/11/2022 đến 20/11/2022 tại Bệnh viện Vinmec: 74.887.609đ.

- Chi phí phục hồi sức khỏe, bao gồm:

- + Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng tràn dịch màng phổi ngày 24/11/2022 tại Bệnh viện Vinmec: 500.000đ.

- + Khám chuyên khoa ngoại tim mạch, chụp cắt lớp lồng ngực ngày 25/11/2022 tại Bệnh viện Vinmec: 3.910.000đ.

- + Khám lại ngày 14/12/2022 tại Bệnh viện Vinmec: Siêu âm màng phổi 420.000đ, chụp xquang ngực thẳng 280.000đ.

- + Thu nhập thực tế bị mất: 6.000.000đ.

- + Chi phí phương tiện đi lại 5.200.000; nhà trọ :3000.000đ .

Tổng các khoản kê khai là 96.656.609đ.

- Bà SMLM và chồng là ông MCP yêu cầu bồi thường 187.116.452đ. Căn cứ vào tài liệu đã giao nộp và tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên, Tòa án chấp nhận:

- Đối với bà SMLM tổng số tiền là: 8.187.450đ (làm tròn 8.187.000đ - Tám triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

- Đối với ông MCP tổng số tiền là: 96.656.609đ (làm tròn 96.656.000đ - Chín mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Tổng số tiền hai ông bà được bồi thường là: 104.843.000đ (Một trăm linh bốn triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

5.5.4. Bà UMJ: Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 283/TgT ngày 26/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận đối với nạn nhân UMJ: “*Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27%*”. Bị hại yêu cầu bồi thường 300.000.000đ.

Tài liệu hồ sơ thể hiện: Thời gian điều trị tại Bệnh viện Việt Pháp Hà Nội từ ngày 05/11/2022 đến ngày 14/11/2022: Chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cho người bị thiệt hại và các khoản chi phí khác là 120.760.091đ.

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bồi thường 200.000.000đ bao gồm tiền điều trị và tiền mất thu nhập, không yêu cầu khoản tiền chữa trị sau ra viện. Bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền tổng là 100.000.000đ.

Tòa xét: Căn cứ vào tài liệu đã giao nộp và tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên, chấp nhận buộc bị cáo Hùng phải bồi thường số tiền chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cho người bị thiệt hại là 120.760.091đ (làm tròn 120.761.000đ - Một trăm hai mươi triệu, bảy trăm sáu mươi một nghìn đồng).

5.5.5. Bà BBL: Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 288/TgT ngày 29/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận đối với nạn nhân BBL “*Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26%*”. Bị hại yêu cầu bồi thường 2.813.253.741đ.

Tài liệu hồ sơ thể hiện: Thời gian điều trị tại Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec từ ngày 06/11/2022 đến ngày 21/11/2022: Chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cho người bị thiệt hại là 81.581.320đ (Bút lục 291); thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở: 1.600.000đ (Bút lục 410).

Tòa xét: Căn cứ vào tài liệu đã giao nộp và tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên, chấp nhận buộc bị cáo Hùng phải bồi thường cho người bị thiệt hại tổng số tiền là 83.451.320đ (làm tròn 83.452.000đ - Tám mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng).

5.5.6. Ông AGO: Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 38/TgT ngày 10/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận đối với nạn nhân AGO: “*Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%*”.

Bị hại yêu cầu bồi thường: 1.758.164.186đ. Trong đó tiền bệnh viện: 68.203.568đ, công chăm sóc: 13.831.440đ, tiền mất thu nhập: 106.605.200đ, chi phí khác: 14.448.781đ (Bút lục 412).

Tài liệu hồ sơ thể hiện: Thời gian điều trị tại Bệnh viện đa khoa quốc tế Thu Cúc từ ngày 06/11/2022 đến ngày 08/11/2022: Chi phí khám bệnh, chữa bệnh

theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cho người bị thiệt hại là 2.918.062đ. Tại Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec từ ngày 08/11/2022 đến ngày 12/11/2022: Chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh cho người bị thiệt hại là 60.373.770đ.

Tòa xét: Căn cứ vào tài liệu đã giao nộp và tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên, tình trạng ra viện ngày 12/8/2022 (07 ngày): Bệnh nhân tỉnh, vận động bàn tay tốt (Bút lục 240). Chấp nhận buộc bị cáo Hùng phải bồi thường cho người bị thiệt hại tổng số tiền là 63.291.832đ (làm tròn 63.292.000đ - Sáu mươi ba triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Khoản tiền chữa trị sau ra viện 22.101.737đ số tiền này bao gồm tiền thay băng và vật lý trị liệu không có sự chỉ định của bác sỹ nên không được chấp nhận.

5.6. Về yêu cầu của bà UMJ, bà BBL và ông AGO đối với khoản bồi thường về: Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại cũng như chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại.

Tòa xét: Trong suốt giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay, người bị hại đã có yêu cầu nhưng không cung cấp, cung cấp không đầy đủ chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình theo yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng nói chung và của Tòa án nói riêng. Người bị hại bà BBL và ông AGO vắng mặt tại phiên tòa và sự vắng mặt của họ thật sự trở ngại cho việc giải quyết phần dân sự.

Vì vậy cần tách phần dân sự này trong vụ án hình sự để giải quyết bằng một vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu là phù hợp với Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm c, d mục 2 phần I Công văn 121/2003/KHXX ngày 19/9/2003 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết các vấn đề liên quan đến tài sản, bồi thường thiệt hại trong vụ án hình sự.

5.7. Quá trình giải quyết vụ án, bà Lương Thị Minh Th (vợ của bị cáo) đã cùng bị cáo bồi thường cho gia đình các bị hại và người liên quan.

Ông Trần Anh Q1 (bố của bị hại D) đã cùng gia đình chi phí chữa trị cho bị hại.

Tại phiên tòa bà Th và ông Q1 không có ý kiến gì khác, do vậy Tòa không đề cập xem xét.

5.8. Xe ô tô BKS 18B-021.70 tham gia bảo hiểm dân sự tại Công ty bảo hiểm PVI Bắc Trung Bộ - Tổng công ty bảo hiểm PVI (số bảo hiểm dân sự 0043915/22 thời gian bảo hiểm đến 11 giờ ngày 22/02/2023).

Ý kiến của Công ty bảo hiểm là sau khi có quyết định của Tòa án, Công ty sẽ tiến hành đền bù theo quy định (Bút lục 579, 580).

[6] Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục tạm giữ 01 xe ô tô BKS 18B-021.70 màu sơn xanh trắng xe đã bị hư hỏng nặng và các giấy tờ có liên quan: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 18B-021.70 tên chủ xe Nguyễn Thị Mai H3, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1074325, 01 giấy bảo hiểm bắt buộc THDS số 0043915/22 của Dương Đình H để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Nguyễn Duy Q: 01 ô tô BKS 29A-612.23 màu sơn bạc, xe bị hư hỏng nặng.

Trả lại cho bị cáo: 01 Giấy phép lái xe mang tên Dương Đình H.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Được miễn tiền án phí dân sự theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Dương Đình H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Dương Đình H 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, chịu thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/8/2023.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Giao Dương Đình H cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho:

- Anh Trần Anh D: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).
- Bà BBL: 83.452.000đ (Tám mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng).

- Ông MCP: 96.656.000đ (Chín mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng).
- Bà SMLM: 8.187.000đ (Tám triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn đồng).
- Bà UMJ: 120.761.000đ (Một trăm hai mươi triệu, bảy trăm sáu mươi một nghìn đồng).
- Ông AGO: 63.292.000đ (Sáu mươi ba triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tách phần yêu cầu của bà UMJ, bà BBL, và ông AGO đối với khoản bồi thường về: Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại cũng như chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại để giải quyết bằng một vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giữ 01 xe ô tô BKS 18B-021.70, màu sơn xanh trắng xe đã bị hư hỏng nặng và các giấy tờ có liên quan: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 18B-021.70 tên chủ xe Nguyễn Thị Mai H3, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1074325, 01 giấy bảo hiểm bắt buộc THDS số 0043915/22 của Dương Đình H để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Nguyễn Duy Q: 01 ô tô BKS 29A-612.23 màu sơn bạc, xe bị hư hỏng nặng, các bộ phận của xe ô tô đã bị méo mó biến dạng không xác định được số khung, số máy.

Trả lại cho bị cáo: 01 Giấy phép lái xe mang tên Dương Đình H.

(Chi tiết vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 45/BB-GNVC ngày 08/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình).

5. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Dương Đình H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự cho bị cáo Dương Đình H.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật; bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết tại trụ sở UBND nơi thường trú.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- UBND xã S, H, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quang Tuấn